TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ; Ông Nguyễn Đ Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế- Thư ký Tòa án nhân dân huyện M Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn tham gia phiên toà: Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988 tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: ... , huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Phạm Duy H (đã chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1987, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: 01 (Bản án 37/2017/HSST ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân huyện M Sơn xử phạt Phạm Minh Đ 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2021).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1984. Địa chỉ: … , thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Lê Đ H, sinh năm: 1988. Địa chỉ: … , thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/6/2023, Phạm Minh Đ đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà Lê Đ H (là hàng xóm của Đ) nhờ chở ra đường Quốc lộ 6 để đón xe khách đi Hà Nội làm thuê. H mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển kiểm soát 26D1-030.99 của Nguyễn Thị Thanh M (sinh năm 1984, là chị dâu của H) để chở Đ đi. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên bảo H đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn để lấy đồ. Đ bảo H đứng chờ và điều khiển xe mô tô đi vào đường dân sinh khoảng 500m gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000VNĐ. Đ cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi quay lại chỗ H. H tiếp tục điều khiển xe chở Đ đi ra hướng Quốc lộ 6 thì bị tổ công tác Công an thị trấn Hát Lót phát hiện tại túi quần trước bên trái Phạm Minh Đ đang mặc 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; không phát hiện đồ vật, tài sản liên quan đến việc tàng trữ, mua bán ma túy trên người Lê Đ H (H khai không biết Đ tàng trữ ma túy). Phạm Minh Đ khai nhận số Heroine bị thu giữ là của Đ mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh Đ, thu giữ niêm phong gói vật chứng trên. Ngoài ra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Forue màu đen (kèm 01 sim điện thoại di động); 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 26B1-030.99.

Ngày 20/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Phạm Minh Đ, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,10 gam, lấy toàn bộ ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1583/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,10 gam, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSMS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 16 tháng đến 22 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đen (kèm 01 sim điện thoại di động) cho Phạm Minh Đ.

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M Sơn chuyển xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển kiểm soát 26D1-030.99 đến Đội Cảnh sát Giao thông - trật tự, Công an huyện M Sơn để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa, nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận, ngày 20/6/2023 Phạm Minh Đ đã mua để sử dụng 0,10gam Heroine và bị Công an thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn Hát Lót lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 20/6/2023, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 112/CT-VKSND ngày 03/10/2023 của VKSND huyện M Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, tại Bản án 37/2017/HSST ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân huyện M Sơn xử phạt Phạm Minh Đ 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2021, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định. Do dó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Theo quy định điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đen (kèm 01 sim điện thoại di động) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Phạm Minh Đ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển kiểm soát 26D1-030.99, quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda Airblade thuộc sở hữu của Nguyễn Thị

Thanh M mua từ năm 2014 đến nay nhưng chưa làm thủ tục đăng ký, quá trình sử dụng M đã nhặt và lắp biển kiểm soát 26B1-030.99 vào chiếc xe trên. Ngày 20/6/2023, M đã giao xe mô tô trên cho Lê Đ H sử dụng. Hành vi của M đã vi phạm điểm g, khoản 5 Điều 30; hành vi của Lê Đ H đã vi phạm các điểm a, c khoản 2, Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Sơn đã chuyển xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển kiểm soát 26D1-030.99 đến Đội Cảnh sát Giao thông - trật tự, Công an huyện M Sơn để xử lý theo quy định. Ngày 14/9/2023, Công an huyện M Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Thanh M và Lê Đ H. Xét việc xử lý của Công an huyện M Sơn đối với vật chứng trên là phù hợp với quy định, nên không xem xét đối với vật chứng này trong vụ án.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, bị cáo Phạm Minh Đ khai mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực tiểu khu 3, thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị can Phạm Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,10 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

Đối với Lê Đ H, quá trình điều tra xác định H không biết việc Đ đi mua và tàng trữ trái phép ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với H.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đâu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho Phạm Minh Đ 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu đen, loại bàn phím bấm, kèm 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại phòng nghị án .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Nguyễn Đ Việt

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đâu (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho Phạm Minh Đ 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu đen, loại bàn phím bấm, kèm 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000VNĐ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA